

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh về quy định cơ chế khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn; Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia đảm bảo cấp nước an toàn giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2014/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 31/10/2014 của liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; Thông tư số 76/2017/TT-BTC ngày 26/7/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi,

bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013; Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh về quy định cơ chế khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 165/TTr-SXD ngày 15/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh về quy định cơ chế khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi là Cơ chế).

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định hướng dẫn triển khai thực hiện Cơ chế đối với trường hợp doanh nghiệp làm chủ đầu tư thực hiện xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các địa phương trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung bằng hình thức đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công và Điều 7 Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh.

Điều 3. Danh mục dự án đầu tư và hình thức lựa chọn nhà đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung

1. Danh mục dự án đầu tư: Trên cơ sở quy hoạch xây dựng, quy hoạch cấp nước và nhu cầu đầu tư phát triển cấp nước trên địa bàn, UBND các huyện, thị xã, thành phố đề xuất danh mục dự án đầu tư phát triển cấp nước hằng năm và 05 năm; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh mục để kêu gọi đầu tư theo Cơ chế.

2. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung:

- Đối với địa bàn đã có tổ chức, cá nhân đang thực hiện dịch vụ cấp nước thì tổ chức, cá nhân đó được chỉ định là đơn vị cấp nước thực hiện dịch vụ cấp nước trên địa bàn.

- Đối với địa bàn chưa có đơn vị cấp nước thực hiện dịch vụ cấp nước, việc lựa chọn đơn vị cấp nước để đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước và kinh doanh nước sạch trên địa bàn được tiến hành theo các quy định của pháp luật về đấu thầu và điều kiện cụ thể của từng địa phương.

Điều 4. Trình tự, quy trình thực hiện đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh

1. Chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư (đối với dự án thuộc diện phải chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư)

- Căn cứ danh mục dự án cấp nước sạch đã được cấp có thẩm quyền thông qua, UBND cấp huyện lập hồ sơ đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua danh mục dự án thu hồi đất (đối với dự án cần thu hồi). Đối với khu đất do Nhà nước đang quản lý, sử dụng thì không phải thông qua danh mục dự án thu hồi đất.

- UBND cấp huyện (hoặc nhà đầu tư) lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư cho từng dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Điều 33 Luật Đầu tư và Điều 31 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư trong trường hợp này đồng thời là Quyết định phê duyệt danh mục dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Trên cơ sở Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xác định và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.

* Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

- Sở Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục dự án; nhà đầu tư chuẩn bị, nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án theo quy định và điều kiện đã đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia. Hết thời gian đăng ký, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, căn cứ kết quả đánh giá trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc tổ chức thực hiện theo một trong hai trường hợp sau:

+ Trường hợp chỉ có một nhà đầu tư đăng ký hoặc nhiều nhà đầu tư đăng ký nhưng chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm thì Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho nhà đầu tư lập hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư, nộp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định chấp thuận nhà đầu tư.

+ Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đăng ký và đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm thì tổ chức đấu thầu theo Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh.

* Đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư mà nhà đầu tư có quyền sử dụng đất, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

2. Hồ sơ, thủ tục đề nghị hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh

Nhà đầu tư sau khi được lựa chọn, nộp 06 bộ hồ sơ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, hồ sơ gồm có:

- Văn bản của nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư theo Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh;
- Quyết định của UBND tỉnh về ban hành danh mục đầu tư các dự án cấp nước sạch tập trung trên địa bàn tỉnh;
- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư hoặc Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư (đối với dự án thuộc diện phải chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư);
- Văn bản của UBND tỉnh thống nhất chỉ định nhà đầu tư thực hiện dự án (đối với trường hợp tại địa bàn đã có tổ chức, cá nhân đang thực hiện dịch vụ cấp nước);
- Văn bản của UBND huyện, thị xã, thành phố cam kết nguồn vốn hỗ trợ cho dự án theo cơ chế tại Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh và chấp thuận hướng tuyến, quy mô của dự án;
- Giấy đăng ký kinh doanh, thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;
- Dự án đầu tư xây dựng (*theo Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành*);
- Phương án khấu hao và hoàn trả ngân sách bằng khấu hao cơ bản tài sản cố định (đối với các địa phương không thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, có khả năng thu đủ chi phí);
- Các giấy tờ về đất đai và các giấy tờ liên quan khác theo quy định về thực hiện dự án đầu tư.

Sau khi nhà đầu tư nộp đủ hồ sơ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan liên quan.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư; các cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ có ý kiến thẩm tra, thẩm định, góp ý nội dung, trả lời bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và chịu trách nhiệm về những ý kiến của đơn vị mình.

Nội dung thẩm tra, thẩm định:

- Sở Xây dựng thẩm định dự án, sự phù hợp về phân vùng cấp nước và tỷ lệ hỗ trợ cụ thể của ngân sách nhà nước cho dự án theo Cơ chế.
- Sở Tài chính: Thẩm tra, cho ý kiến phương án khấu hao và hoàn trả ngân sách bằng khấu hao cơ bản tài sản cố định.
- Các đơn vị khác thẩm tra theo chức năng, nhiệm vụ.

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận ý kiến trả lời của các cơ quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến, tham mưu UBND tỉnh văn bản cam kết hỗ trợ nguồn vốn cho dự án theo cơ chế tại Nghị quyết số 30/2021/NQ-

HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh.

Trường hợp, có nhiều ý kiến khác nhau, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp thẩm tra trước khi trình UBND tỉnh.

3. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm triển khai dự án đầu tư theo quy mô, tiến độ và các nội dung khác theo quy định tại quyết định chủ trương đầu tư đã được UBND tỉnh cấp và các quy định hiện hành khác khi đảm bảo thủ tục về xây dựng, đất đai, môi trường, phòng cháy chữa cháy,...

4. Trình tự, thủ tục tổ chức nghiệm thu hoàn thành

a) Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp và nhà thầu (nếu có) tự nghiệm thu và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung nghiệm thu.

- Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của nhà đầu tư, Sở Xây dựng chịu trách nhiệm mời đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chuyên ngành liên quan, UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án và người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tiến hành nghiệm thu dự án hoàn thành.

b) Trình tự, thủ tục đề nghị nghiệm thu gồm có:

- Văn bản đề nghị nghiệm thu của doanh nghiệp;
- Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh;
- Các hồ sơ liên quan đến nghiệm thu công trình;

Doanh nghiệp nộp 05 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm b, khoản 3 (trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc) gửi theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho Sở Xây dựng (cơ quan chủ trì nghiệm thu).

c) Nội dung nghiệm thu: Kiểm tra hồ sơ nghiệm thu; xác nhận khối lượng hoàn thành; kiểm tra việc thực hiện dự án theo tiến độ quy định.

d) Sở Xây dựng lập biên bản nghiệm thu dự án hoàn thành, có chữ ký của các đại diện tham gia nghiệm thu; mỗi thành viên tham gia nghiệm thu được giữ 01 bản, nhà đầu tư giữ 02 bản.

e) Trình tự, thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ:

- Nhà đầu tư lập hồ sơ đề nghị giải ngân gửi trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) về Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố và Sở Kế hoạch và Đầu tư; hồ sơ gồm có:

- + Văn bản đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ của nhà đầu tư;
- + Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án;
- + Hồ sơ dự án (đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định)

+ Biên bản kiểm tra, xác nhận khối lượng hoàn thành đối với trường hợp giải ngân đợt 01 và Biên bản nghiệm thu dự án hoàn thành theo quy định đối với

giải ngân đợt còn lại.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo dấu công văn đến), Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố thẩm định hồ sơ, kiểm soát chứng từ từng khoản chi, đảm bảo các điều kiện thanh toán theo quy định; lập lệnh chi tiền gửi Kho bạc nhà nước cấp huyện để chi trả cho nhà đầu tư.

- Phân kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ văn bản cam kết hỗ trợ nguồn vốn của UBND tỉnh, tham mưu UBND tỉnh Quyết định bổ sung mục tiêu cho ngân sách huyện hỗ trợ cho nhà đầu tư.

g) Đối với UBND cấp huyện tự cân đối ngân sách (ngân sách cấp huyện thực hiện hỗ trợ 100%), triển khai thực hiện trình tự, quy trình về đầu tư xây dựng dự án theo Quyết định này.

Riêng đối với trình tự, thủ tục tổ chức nghiệm thu hoàn thành, UBND cấp huyện giao cơ quan chuyên môn chủ trì, tổ chức nghiệm thu, giải ngân theo hướng dẫn trên.

Điều 5. Giải ngân nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư

Hỗ trợ đầu tư theo tiến độ xây dựng công trình, chia làm 02 đợt:

1. Đợt 1: Sau khi thực hiện được 70% khối lượng thi công xây dựng, nhà đầu tư báo cáo Sở Xây dựng để tổ chức mời các Sở, ngành liên quan và địa phương nơi có công trình xây dựng kiểm tra tiến độ, xác nhận khối lượng, chất lượng thi công. Sau khi có xác nhận khối lượng thi công, nhà đầu tư lập thủ tục gửi cơ quan tài chính để giải ngân 50% số tiền được ưu đãi, hỗ trợ.

2. Đợt 2: Sau khi công trình hoàn thành công tác xây lắp, nghiệm thu đưa vào sử dụng, đảm bảo đúng thủ tục đầu tư, quy trình chất lượng theo quy định, nhà đầu tư lập thủ tục gửi cơ quan tài chính để giải ngân 50% số tiền được ưu đãi, hỗ trợ còn lại.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư các công trình nước sạch phục vụ nông thôn đặc biệt là những vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn về nước sinh hoạt;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thành lập đoàn kiểm tra nghiệm thu xác nhận quy mô xây dựng từng công trình sau khi xây dựng hoàn thành làm cơ sở cho việc hỗ trợ từ ngân sách đối với nhà đầu tư;

- Hướng dẫn, theo dõi, đánh giá và tổng hợp tình hình thực hiện tại các địa phương; định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét,

thẩm định các phương án giá tiêu thụ nước sạch phù hợp với khung giá tiêu thụ nước sạch của tỉnh, của Trung ương ban hành;

- Hướng dẫn việc lập hồ sơ, thủ tục hỗ trợ, quyết toán kinh phí hỗ trợ giá phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước;

- Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ giá nước sạch ghi vào kế hoạch ngân sách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn UBND cấp huyện quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung theo quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan;

- Tham mưu UBND tỉnh lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan để thực hiện Đề án.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên nước, hướng dẫn nhà đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định;

- Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định.

5. Cục Thuế tỉnh: Thực hiện hướng dẫn, giải đáp chính sách thuế để hỗ trợ nhà đầu tư khi kê khai và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước theo quy định.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chịu trách nhiệm đề xuất danh mục dự án đầu tư và hình thức thực hiện đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung trên địa bàn;

- Bố trí phần vốn của địa phương để hỗ trợ đầu tư các dự án; tổ chức nghiệm thu, giải ngân phần vốn hỗ trợ của địa phương theo quy định tại Quyết định này;

- Phối hợp với nhà đầu tư tổ chức thu hồi, đền bù, giải phóng mặt bằng khi triển khai dự án được UBND tỉnh phê duyệt. Vận động Nhân dân hiến đất để xây dựng các tuyến đường ống dẫn nước và cấp nước của dự án;

- Phổ biến cơ chế, chính sách đến các tổ chức, cá nhân và các nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư sản xuất, kinh doanh nước sinh hoạt;

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn xã hội và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong suốt quá trình đầu tư, quản lý khai thác các công trình; đồng thời bảo đảm quyền lợi của người sử dụng, của cộng đồng.

7. Tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư các công trình cấp nước sạch

- Nghiên cứu quy hoạch, kế hoạch cấp nước, danh mục đầu tư các công

trình cấp nước tập trung để đăng ký tham gia;

- Điều tra, khảo sát lập dự án đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Thực hiện thủ tục đề nghị cho thuê đất, hỗ trợ vốn và miễn giảm thuế.
- Có trách nhiệm xây dựng, quản lý, khai thác, sửa chữa, nâng cấp và kinh doanh cấp nước sạch theo đúng dự án được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư; thực hiện đúng cam kết cung cấp dịch vụ nước sạch cho người dân đảm bảo số lượng, chất lượng và giá bán nước sạch theo quy định.

Điều 7. Xử lý chuyển tiếp

1. Các dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung đã tổ chức lựa chọn nhà đầu tư và thực hiện một số thủ tục đầu tư theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh nhưng chưa phê duyệt dự án đầu tư thì cho phép áp dụng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ đầu tư quy định tại Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh và Quyết định này.

2. Danh mục các công trình cấp nước sạch tập trung do UBND tỉnh phê duyệt để kêu gọi đầu tư giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 180/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 và Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND ngày 28/9/2018 của HĐND tỉnh được tiếp tục chuyển sang thực hiện giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh và Quyết định này.

Điều 8. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT; Trưởng Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh; thủ trưởng các cơ quan và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Bộ Xây dựng (B/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- Báo QNam, Đài PT-TH QNam;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- CPVP, các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, TH, KTN_(Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Quang
Nguyễn Hồng Quang